

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **6875** /SXD-PTN&TTBĐS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2024

V/v thông báo điều kiện bán, cho thuê
mua nhà ở hình thành trong tương lai
đối với 889 căn hộ tại dự án
Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13,
xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc
(Địa chỉ: P26-03, Saigon Centre, Tháp 2,
số 67 đường Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh)

Sở Xây dựng nhận được Văn bản số 0711/2024/PL-SXD ngày 11 tháng 7 năm 2024 (đính kèm hồ sơ theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 2400005/TNHS-HĐV-TM ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Sở Xây dựng) của Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc về xác nhận đủ điều kiện bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai đối với 889 căn hộ tại dự án Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè (chủ đầu tư cam kết không có thể chấp quyền sử dụng đất nhưng có thể chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là 923 căn hộ trong dự án tại Ngân hàng thương mại). Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Thông tin chung về dự án (theo Công văn số 5127/UBND-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấp thuận chủ trương đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8755447382, chứng nhận lần đầu, ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 363/HĐXD-QLDA ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng (thuộc Bộ Xây dựng) về thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình)

- Tên dự án : Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13.
(tên thương mại là Celesta Rise)
- Địa điểm : đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển,
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.
- Tên chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc.
- Quy mô diện tích đất : 27.810,4 m².
- Quy mô nhà ở : 923 căn hộ (gồm 34 căn hộ ở kết hợp thương mại
và 889 căn hộ ở tại 05 Tháp, trong đó: Tháp T1-173 căn; Tháp T2-173 căn; Tháp
T3-197 căn; Tháp T4-173 căn và Tháp T5-173 căn).

2. Các giấy tờ pháp lý liên quan dự án

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc cung cấp các văn bản, tài liệu (bản chính, bản sao được chứng thực đúng với bản chính), gồm:

- Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở đường Nguyễn Hữu Thọ (phân khu 7, 11A, 13, 14, 16, 17, 19) thuộc xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Phú Điền làm chủ đầu tư.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 109734 (Số vào sổ cấp GCN: CT67619; Thửa đất số 42, 35 và 281; Tờ bản đồ số 19 (thửa đất số 42), 20 (thửa đất số 35) và 21 (thửa đất số 281); địa chỉ đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè; thành phố Hồ Chí Minh; diện tích 27.810,4 m²; Mục đích sử dụng: đất xây dựng khu dân cư (xây dựng chung cư); Người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất được sử dụng đất ổn định lâu dài) do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 06 tháng 11 năm 2017 cho Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Phú Lộc. Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố xác nhận điều chỉnh người sử dụng đất đổi tên từ Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Phú Lộc thành Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc vào ngày 08 tháng 11 năm 2019.

- Công văn số 363/HĐXD-QLDA ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng (thuộc Bộ Xây dựng) về thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình Khu nhà ở cao tầng – Phân khu 13 tại huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

- Công văn số 5127/UBND-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

- Công văn số 5128/UBND-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về công nhận chủ đầu tư dự án Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 8755447382, chứng nhận lần đầu ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Công ty Đầu tư Địa ốc Phú Lộc.

- Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè (tại Phân khu 13, diện tích 27.810,4 m²).

- Công văn số 269/HĐXD-DA ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng (thuộc Bộ Xây dựng) về đóng dấu thẩm định bản vẽ thiết kế cơ sở công trình Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

- Công văn số 452/HĐXD-DA ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng (thuộc Bộ Xây dựng) về bổ sung cầu nổi đi bộ trong công trình Khu nhà ở cao tầng Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

- Văn bản số 05-22/TĐTK-HKS ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Công ty TNHH Thiết kế Kiến trúc Hoàng Kim Sơn về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13 tại đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

- Quyết định số 2206-CR-PDDA ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc phê duyệt dự án Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

- Công văn số 1876/UBND-ĐT ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về gia hạn văn bản công nhận chủ đầu tư dự án Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

- Quyết định số 2206-CR-PDTKXD ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

- Quyết định số 2206-CR-PDTKTC ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

- Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Sở Xây dựng cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc được phép xây dựng công trình Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

- Thông báo số PL/PRJ/L/2022/08-4 ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc về khởi công xây dựng công trình đối với công trình xây dựng Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

- Biên bản số CR-HBC-CS-CIS-001 ngày 13 tháng 6 năm 2023 về nghiệm thu hoàn thành hạng mục móng công trình Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

- Hợp đồng bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai số 01/2024-HĐBL/NHCT908-PHU LOC ngày 19 tháng 02 năm 2024 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh 4 Thành phố Hồ Chí Minh (là Bên bảo lãnh) và Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc (là Bên được bảo lãnh); Hợp đồng bảo lãnh được ký kết nhằm quy định những thỏa thuận điều chỉnh việc Bên bảo lãnh phát Thư bảo lãnh (là cam kết của Bên bảo lãnh đối với Bên nhận bảo lãnh (là khách hàng mua/thuê mua nhà ở trong dự án) về việc Bên bảo lãnh sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Bên nhận bảo lãnh khi đến thời hạn giao, nhận nhà ở đã cam kết tại Hợp đồng cơ sở nhưng Bên được bảo lãnh không bàn giao nhà ở cho Bên nhận bảo lãnh và Bên được bảo lãnh không thực

C.N
SỞ
DỰ
HỒ HỮU

hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo Hợp đồng cơ sở đã ký kết với Bên nhận bảo lãnh. Bên bảo lãnh đồng ý cấp cho Bên được bảo lãnh các Thư bảo lãnh bằng VNĐ với tổng số tiền tối đa sau quy đổi tại mọi thời điểm không vượt quá 1.500 tỷ đồng.

- Công văn số 249/GĐ-DDCN ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (thuộc Bộ Xây dựng) có ý kiến về kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình đối với hạng mục phân cọc, kết cấu ngầm, thân thuộc dự án Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, theo đó kết luận “*công trình đã cơ bản hoàn thành xây dựng kết cấu xây thô, hiện đang lắp đặt thiết bị cơ điện và công tác hoàn thiện*”.

- Văn bản số 0711/2024/PL-SXD ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc cam kết chưa thế chấp quyền sử dụng đất, chưa ký hợp đồng mua bán nhà ở của dự án cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào; cam kết thực hiện giải chấp các căn hộ/căn nhà thuộc dự án đối với các căn hộ/căn nhà thuộc đối tượng thế chấp tài sản theo giao dịch vay với Vietinbank trước khi ký kết hợp đồng mua bán, phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Văn bản số 1113/CV-CN4-KHDN FDI ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh 4 Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc không phải giải tỏa, giải chấp tài sản đảm bảo và được quyền bán, chuyển nhượng, cho thuê, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai thuộc dự án Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

3. Về điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh

Căn cứ quy định tại Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ; đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc tại Văn bản số 0711/2024/PL-SXD ngày 11 tháng 7 năm 2024, đính kèm hồ sơ, giấy tờ pháp lý nêu trên (*do Công ty cung cấp*) và tiến độ xây dựng công trình nhà ở tại dự án Khu nhà ở cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè được Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng có ý kiến tại Công văn số 249/GĐ-DDCN ngày 22 tháng 3 năm 2024 và Thanh tra Sở Xây dựng có ý kiến tại Công văn số 4662/TT-TTCD2 ngày 26 tháng 7 năm 2024; Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

a) 889 căn hộ tại dự án Khu chung cư cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh (*đính kèm Phụ lục*) do Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc làm chủ đầu tư **phù hợp quy định về điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 trong trường hợp chủ đầu tư đã giải chấp/xóa đăng ký thế chấp tài sản đảm bảo hoặc trong trường hợp có biên bản thống nhất của bên mua, bên thuê mua nhà ở và bên nhận thế chấp về việc không phải giải chấp và**

được mua bán, thuê mua nhà ở đó theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

b) Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Do Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc đã thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là 923 căn hộ trong dự án Khu chung cư cao tầng tại phân khu 13, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè tại Ngân hàng thương mại nên **trước** khi bán nhà ở trong dự án, chủ đầu tư **phải** thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung thế chấp và giải chấp/xóa đăng ký thế chấp tài sản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm và các quy định pháp luật khác có liên quan

- Trường hợp sau khi Sở Xây dựng có văn bản thông báo điều kiện bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai nêu trên nhưng Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc không bán, cho thuê mua nhà ở (sau khi giải chấp/rút bớt tài sản thế và xóa đăng ký/đăng ký thay đổi nội dung thế chấp tài sản bảo đảm theo đề nghị của Sở Xây dựng như trên) mà thực hiện đăng ký thêm các biện pháp bảo đảm khác thì việc bán, cho thuê mua nhà ở này sau khi thế chấp/đăng ký biện pháp bảo đảm khác chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện và có văn bản thông báo của Sở Xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện việc thanh toán trong mua bán, thuê mua bất động sản hình thành trong tương lai được thực hiện nhiều lần, lần đầu không quá 30% giá trị hợp đồng, những lần tiếp theo phải phù hợp với tiến độ xây dựng nhưng tổng số **không quá 50% giá trị hợp đồng khi chưa bàn giao nhà cho khách hàng** và không được thu quá 95% giá trị hợp đồng khi bên mua chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đảm bảo theo quy định tại Điều 57 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; phải sử dụng tiền ứng trước của khách hàng theo đúng mục đích đã cam kết.

- Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc (Bên được bảo lãnh) và Ngân hàng thương mại (Bên bảo lãnh) có đủ năng lực thực hiện bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai (theo danh sách công bố của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) đã ký kết Hợp đồng bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai với chủ đầu tư **phải** phát hành từng Thư bảo lãnh về việc Bên bảo lãnh sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Bên được bảo lãnh đối với khách hàng (Bên nhận bảo lãnh) khi chủ đầu tư không bàn giao nhà ở theo đúng tiến độ đã cam kết với khách hàng đối với từng bên mua/thuê mua nhà ở, đảm bảo theo quy định tại Điều 56 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; Điều 13 Thông tư số 11/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng và các quy định pháp luật khác có liên quan về bảo lãnh ngân hàng.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên bán nhà ở được quy định tại Điều 22 và khoản 2 Điều 54 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 và nghĩa vụ của nhà đầu tư dự án phát triển nhà ở được quy định tại Luật Nhà ở, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác kèm quy định hướng dẫn thực hiện có liên quan.

- Công bố công khai thông tin của dự án theo quy định của Điều 6 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014, đặc biệt là các thông tin như: hợp đồng bảo lãnh, văn bản xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với nhà ở trong dự án phù hợp quy định về điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh; các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có).

- Liên hệ Sở Xây dựng để được báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan quản lý Nhà nước về quốc phòng, an ninh thống nhất về số lượng, tỷ lệ nhà ở thương mại cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu trong dự án. Sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận mới đủ điều kiện bán hoặc cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Thực hiện chế độ cung cấp thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản theo quy định tại khoản 9 Điều 18 Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, gửi về Sở Xây dựng để cập nhật, tổng hợp, theo dõi theo thẩm quyền.

Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Văn bản số 0711/2024/PL-SXD ngày 11 tháng 7 năm 2024.

Sở Xây dựng thông báo đến Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Phú Lộc biết và tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP đăng ký đất đai Thành phố (để biết);
- NH Nhà nước Việt Nam-Chi nhánh TPHCM (để biết);
- UBND huyện Nhà Bè (để phối hợp và kiểm tra);
- Ngân hàng Vietinbank-Chi nhánh 4 TPHCM (để biết);
- Ban Giám đốc Sở: GD, PGD Mẫn (để báo cáo);
- Thanh tra Sở (để kiểm tra);
- Tổ CNTT - VPS (đăng Website);
- Lưu: VT, PTN&TTBDS.

DT: TTB

Phạm Minh Mẫn

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Minh Mẫn



Phụ lục

DANH SÁCH 889 CĂN HỘ Ở TRONG DỰ ÁN

(Đính kèm theo Công văn số ...**6875**.../SXD-PTN&TTBDS ngày **31** tháng **7**..
năm 2024 của Sở Xây dựng)

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây dựng)	Tầng
1	T1	01	T1.00.01	2BS-1MG0	Tầng trệt
2	T1	02	T1.00.02	2BS-1G0	Tầng trệt
3	T1	03	T1.00.03	3BS-1G0	Tầng trệt
4	T1	01	T1.01.01	2BS-1M	Tầng 01
5	T1	02	T1.01.02	2BS-1	Tầng 01
6	T1	03	T1.01.03	3BS-1	Tầng 01
7	T1	04	T1.01.04	2BL-2	Tầng 01
8	T1	05	T1.01.05	2BL-1	Tầng 01
9	T1	01	T1.02.01	2BS-1M	Tầng 02
10	T1	02	T1.02.02	2BS-1	Tầng 02
11	T1	03	T1.02.03	3BS-1	Tầng 02
12	T1	04	T1.02.04	2BL-2	Tầng 02
13	T1	05	T1.02.05	2BL-1	Tầng 02
14	T1	06	T1.02.06	2BS-1	Tầng 02
15	T1	07	T1.02.07	2BS-1M	Tầng 02
16	T1	08	T1.02.08	3BS-3G2	Tầng 02
17	T1	09	T1.02.09	2BL-3G2	Tầng 02
18	T1	01	T1.03.01	2BS-1M	Tầng 03
19	T1	02	T1.03.02	2BS-1	Tầng 03
20	T1	03	T1.03.03	3BS-1	Tầng 03
21	T1	04	T1.03.04	2BL-2	Tầng 03
22	T1	05	T1.03.05	2BL-1	Tầng 03
23	T1	06	T1.03.06	2BS-1	Tầng 03
24	T1	07	T1.03.07	2BS-1M	Tầng 03
25	T1	08	T1.03.08	3BS-3	Tầng 03
26	T1	09	T1.03.09	2BL-3	Tầng 03

Đnk

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
27	T1	01	T1.04.01	2BS-1M	Tầng 04
28	T1	02	T1.04.02	2BS-1	Tầng 04
29	T1	03	T1.04.03	3BS-1	Tầng 04
30	T1	04	T1.04.04	2BL-2	Tầng 04
31	T1	05	T1.04.05	2BL-1	Tầng 04
32	T1	06	T1.04.06	2BS-1	Tầng 04
33	T1	07	T1.04.07	2BS-1M	Tầng 04
34	T1	08	T1.04.08	3BS-3	Tầng 04
35	T1	09	T1.04.09	2BL-3	Tầng 04
36	T1	01	T1.05.01	2BS-1M	Tầng 05
37	T1	02	T1.05.02	2BS-1	Tầng 05
38	T1	03	T1.05.03	3BS-1	Tầng 05
39	T1	04	T1.05.04	2BL-2	Tầng 05
40	T1	05	T1.05.05	2BL-1	Tầng 05
41	T1	06	T1.05.06	2BS-1	Tầng 05
42	T1	07	T1.05.07	2BS-1M	Tầng 05
43	T1	08	T1.05.08	3BS-3	Tầng 05
44	T1	09	T1.05.09	2BL-3	Tầng 05
45	T1	01	T1.06.01	2BS-1M	Tầng 06
46	T1	02	T1.06.02	2BS-1	Tầng 06
47	T1	03	T1.06.03	3BS-1	Tầng 06
48	T1	04	T1.06.04	2BL-2	Tầng 06
49	T1	05	T1.06.05	2BL-1	Tầng 06
50	T1	06	T1.06.06	2BS-1	Tầng 06
51	T1	07	T1.06.07	2BS-1M	Tầng 06
52	T1	08	T1.06.08	3BS-3	Tầng 06
53	T1	09	T1.06.09	2BL-3	Tầng 06
54	T1	01	T1.07.01	2BS-1M	Tầng 07
55	T1	02	T1.07.02	2BS-1	Tầng 07
56	T1	03	T1.07.03	3BS-1	Tầng 07
57	T1	04	T1.07.04	2BL-2	Tầng 07
58	T1	05	T1.07.05	2BL-1	Tầng 07
59	T1	06	T1.07.06	2BS-1	Tầng 07
60	T1	07	T1.07.07	2BS-1M	Tầng 07

Đã

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
61	T1	08	T1.07.08	3BS-3	Tầng 07
62	T1	09	T1.07.09	2BL-3	Tầng 07
63	T1	01	T1.08.01	2BS-1M	Tầng 08
64	T1	02	T1.08.02	2BS-1	Tầng 08
65	T1	03	T1.08.03	3BS-1	Tầng 08
66	T1	04	T1.08.04	2BL-2	Tầng 08
67	T1	05	T1.08.05	2BL-1	Tầng 08
68	T1	06	T1.08.06	2BS-1	Tầng 08
69	T1	07	T1.08.07	2BS-1M	Tầng 08
70	T1	08	T1.08.08	3BS-3	Tầng 08
71	T1	09	T1.08.09	2BL-3	Tầng 08
72	T1	01	T1.09.01	2BS-1M	Tầng 09
73	T1	02	T1.09.02	2BS-1	Tầng 09
74	T1	03	T1.09.03	3BS-1	Tầng 09
75	T1	04	T1.09.04	2BL-2	Tầng 09
76	T1	05	T1.09.05	2BL-1	Tầng 09
77	T1	06	T1.09.06	2BS-1	Tầng 09
78	T1	07	T1.09.07	2BS-1M	Tầng 09
79	T1	08	T1.09.08	3BS-3	Tầng 09
80	T1	09	T1.09.09	2BL-3	Tầng 09
81	T1	01	T1.10.01	2BS-1M	Tầng 10
82	T1	02	T1.10.02	2BS-1	Tầng 10
83	T1	03	T1.10.03	3BS-1	Tầng 10
84	T1	04	T1.10.04	2BL-2	Tầng 10
85	T1	05	T1.10.05	2BL-1	Tầng 10
86	T1	06	T1.10.06	2BS-1	Tầng 10
87	T1	07	T1.10.07	2BS-1M	Tầng 10
88	T1	08	T1.10.08	3BS-3	Tầng 10
89	T1	09	T1.10.09	2BL-3	Tầng 10
90	T1	01	T1.11.01	2BS-1M	Tầng 11
91	T1	02	T1.11.02	2BS-1	Tầng 11
92	T1	03	T1.11.03	3BS-1	Tầng 11
93	T1	04	T1.11.04	2BL-2	Tầng 11
94	T1	05	T1.11.05	2BL-1	Tầng 11



Pho

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
95	T1	06	T1.11.06	2BS-1	Tầng 11
96	T1	07	T1.11.07	2BS-1M	Tầng 11
97	T1	08	T1.11.08	3BS-3	Tầng 11
98	T1	09	T1.11.09	2BL-3	Tầng 11
99	T1	01	T1.12.01	2BS-1M	Tầng 12
100	T1	02	T1.12.02	2BS-1	Tầng 12
101	T1	03	T1.12.03	3BS-1	Tầng 12
102	T1	04	T1.12.04	2BL-2	Tầng 12
103	T1	05	T1.12.05	2BL-1	Tầng 12
104	T1	06	T1.12.06	2BS-1	Tầng 12
105	T1	07	T1.12.07	2BS-1M	Tầng 12
106	T1	08	T1.12.08	3BS-3	Tầng 12
107	T1	09	T1.12.09	2BL-3	Tầng 12
108	T1	01	T1.13.01	2BS-1	Tầng 13
109	T1	02	T1.13.02	3BS-1	Tầng 13
110	T1	03	T1.13.03	2BL-2	Tầng 13
111	T1	04	T1.13.04	2BL-1	Tầng 13
112	T1	05	T1.13.05	3BS-3	Tầng 13
113	T1	06	T1.13.06	2BL-3	Tầng 13
114	T1	01	T1.14.01	2BS-1	Tầng 14
115	T1	02	T1.14.02	3BS-1	Tầng 14
116	T1	03	T1.14.03	2BL-2	Tầng 14
117	T1	04	T1.14.04	2BL-1	Tầng 14
118	T1	05	T1.14.05	3BS-3	Tầng 14
119	T1	06	T1.14.06	2BL-3	Tầng 14
120	T1	01	T1.15.01	2BS-1M	Tầng 15
121	T1	02	T1.15.02	2BS-1	Tầng 15
122	T1	03	T1.15.03	3BS-1	Tầng 15
123	T1	04	T1.15.04	2BL-2	Tầng 15
124	T1	05	T1.15.05	2BL-1	Tầng 15
125	T1	06	T1.15.06	2BS-1	Tầng 15
126	T1	07	T1.15.07	2BS-1M	Tầng 15
127	T1	08	T1.15.08	3BS-3	Tầng 15
128	T1	09	T1.15.09	2BL-3	Tầng 15

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
129	T1	01	T1.16.01	2BS-1M	Tầng 16
130	T1	02	T1.16.02	2BS-1	Tầng 16
131	T1	03	T1.16.03	3BS-1	Tầng 16
132	T1	04	T1.16.04	2BL-2	Tầng 16
133	T1	05	T1.16.05	2BL-1	Tầng 16
134	T1	06	T1.16.06	2BS-1	Tầng 16
135	T1	07	T1.16.07	2BS-1M	Tầng 16
136	T1	08	T1.16.08	3BS-3	Tầng 16
137	T1	09	T1.16.09	2BL-3	Tầng 16
138	T1	01	T1.17.01	2BS-1M	Tầng 17
139	T1	02	T1.17.02	2BS-1	Tầng 17
140	T1	03	T1.17.03	3BS-1	Tầng 17
141	T1	04	T1.17.04	2BL-2	Tầng 17
142	T1	05	T1.17.05	2BL-1	Tầng 17
143	T1	06	T1.17.06	2BS-1	Tầng 17
144	T1	07	T1.17.07	2BS-1M	Tầng 17
145	T1	08	T1.17.08	3BS-3	Tầng 17
146	T1	09	T1.17.09	2BL-3	Tầng 17
147	T1	01	T1.18.01	2BS-1M	Tầng 18
148	T1	02	T1.18.02	2BS-1	Tầng 18
149	T1	03	T1.18.03	3BS-1	Tầng 18
150	T1	04	T1.18.04	2BL-2	Tầng 18
151	T1	05	T1.18.05	2BL-1	Tầng 18
152	T1	06	T1.18.06	2BS-1	Tầng 18
153	T1	07	T1.18.07	2BS-1M	Tầng 18
154	T1	08	T1.18.08	3BS-3	Tầng 18
155	T1	09	T1.18.09	2BL-3	Tầng 18
156	T1	01	T1.19.01	2BS-1M	Tầng 19
157	T1	02	T1.19.02	2BS-1	Tầng 19
158	T1	03	T1.19.03	3BS-1	Tầng 19
159	T1	04	T1.19.04	2BL-2	Tầng 19
160	T1	05	T1.19.05	2BL-1	Tầng 19
161	T1	06	T1.19.06	2BS-1	Tầng 19
162	T1	07	T1.19.07	2BS-1M	Tầng 19

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
163	T1	08	T1.19.08	3BS-3	Tầng 19
164	T1	09	T1.19.09	2BL-3	Tầng 19
165	T1	01	T1.20.01	2BS-1M	Tầng 20
166	T1	02	T1.20.02	2BS-1	Tầng 20
167	T1	03	T1.20.03	3BS-1	Tầng 20
168	T1	04	T1.20.04	2BL-2	Tầng 20
169	T1	05	T1.20.05	2BL-1	Tầng 20
170	T1	06	T1.20.06	2BS-1	Tầng 20
171	T1	07	T1.20.07	2BS-1M	Tầng 20
172	T1	08	T1.20.08	3BS-3	Tầng 20
173	T1	09	T1.20.09	2BL-3	Tầng 20
174	T2	01	T2.00.01	3BS-2G0	Tầng trệt
175	T2	02	T2.00.02	2BS-2MG0	Tầng trệt
176	T2	03	T2.00.03	2BS-2G0	Tầng trệt
177	T2	04	T2.00.04	3BS-4G0	Tầng trệt
178	T2	01	T2.01.01	3BS-2	Tầng 01
179	T2	02	T2.01.02	2BS-2M	Tầng 01
180	T2	03	T2.01.03	2BS-2	Tầng 01
181	T2	04	T2.01.04	3BS-4	Tầng 01
182	T2	01	T2.02.01	2BS-2	Tầng 02
183	T2	02	T2.02.02	3BS-4	Tầng 02
184	T2	03	T2.02.03	3BS-1MG2	Tầng 02
185	T2	04	T2.02.04	2BS-1MG2	Tầng 02
186	T2	05	T2.02.05	2BL-1G2	Tầng 02
187	T2	06	T2.02.06	2BS-1G2	Tầng 02
188	T2	07	T2.02.07	3BS-1G2	Tầng 02
189	T2	08	T2.02.08	3BS-2	Tầng 02
190	T2	09	T2.02.09	2BS-2M	Tầng 02
191	T2	01	T2.03.01	2BS-2	Tầng 03
192	T2	02	T2.03.02	3BS-4	Tầng 03
193	T2	03	T2.03.03	3BS-1M	Tầng 03
194	T2	04	T2.03.04	2BS-1M	Tầng 03
195	T2	05	T2.03.05	2BL-1	Tầng 03
196	T2	06	T2.03.06	2BS-1	Tầng 03

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
197	T2	07	T2.03.07	3BS-1	Tầng 03
198	T2	08	T2.03.08	3BS-2	Tầng 03
199	T2	09	T2.03.09	2BS-2M	Tầng 03
200	T2	01	T2.04.01	2BS-2	Tầng 04
201	T2	02	T2.04.02	3BS-4	Tầng 04
202	T2	03	T2.04.03	3BS-1M	Tầng 04
203	T2	04	T2.04.04	2BS-1M	Tầng 04
204	T2	05	T2.04.05	2BL-1	Tầng 04
205	T2	06	T2.04.06	2BS-1	Tầng 04
206	T2	07	T2.04.07	3BS-1	Tầng 04
207	T2	08	T2.04.08	3BS-2	Tầng 04
208	T2	09	T2.04.09	2BS-2M	Tầng 04
209	T2	01	T2.05.01	2BS-2	Tầng 05
210	T2	02	T2.05.02	3BS-4	Tầng 05
211	T2	03	T2.05.03	3BS-1M	Tầng 05
212	T2	04	T2.05.04	2BS-1M	Tầng 05
213	T2	05	T2.05.05	2BL-1	Tầng 05
214	T2	06	T2.05.06	2BS-1	Tầng 05
215	T2	07	T2.05.07	3BS-1	Tầng 05
216	T2	08	T2.05.08	3BS-2	Tầng 05
217	T2	09	T2.05.09	2BS-2M	Tầng 05
218	T2	01	T2.06.01	2BS-2	Tầng 06
219	T2	02	T2.06.02	3BS-4	Tầng 06
220	T2	03	T2.06.03	3BS-1M	Tầng 06
221	T2	04	T2.06.04	2BS-1M	Tầng 06
222	T2	05	T2.06.05	2BL-1	Tầng 06
223	T2	06	T2.06.06	2BS-1	Tầng 06
224	T2	07	T2.06.07	3BS-1	Tầng 06
225	T2	08	T2.06.08	3BS-2	Tầng 06
226	T2	09	T2.06.09	2BS-2M	Tầng 06
227	T2	01	T2.07.01	2BS-2	Tầng 07
228	T2	02	T2.07.02	3BS-4	Tầng 07
229	T2	03	T2.07.03	3BS-1M	Tầng 07
230	T2	04	T2.07.04	2BS-1M	Tầng 07



Phúc

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
231	T2	05	T2.07.05	2BL-1	Tầng 07
232	T2	06	T2.07.06	2BS-1	Tầng 07
233	T2	07	T2.07.07	3BS-1	Tầng 07
234	T2	08	T2.07.08	3BS-2	Tầng 07
235	T2	09	T2.07.09	2BS-2M	Tầng 07
236	T2	01	T2.08.01	2BS-2	Tầng 08
237	T2	02	T2.08.02	3BS-4	Tầng 08
238	T2	03	T2.08.03	3BS-1M	Tầng 08
239	T2	04	T2.08.04	2BS-1M	Tầng 08
240	T2	05	T2.08.05	2BL-1	Tầng 08
241	T2	06	T2.08.06	2BS-1	Tầng 08
242	T2	07	T2.08.07	3BS-1	Tầng 08
243	T2	08	T2.08.08	3BS-2	Tầng 08
244	T2	09	T2.08.09	2BS-2M	Tầng 08
245	T2	01	T2.09.01	2BS-2	Tầng 09
246	T2	02	T2.09.02	3BS-4	Tầng 09
247	T2	03	T2.09.03	3BS-1M	Tầng 09
248	T2	04	T2.09.04	2BS-1M	Tầng 09
249	T2	05	T2.09.05	2BL-1	Tầng 09
250	T2	06	T2.09.06	2BS-1	Tầng 09
251	T2	07	T2.09.07	3BS-1	Tầng 09
252	T2	08	T2.09.08	3BS-2	Tầng 09
253	T2	09	T2.09.09	2BS-2M	Tầng 09
254	T2	01	T2.10.01	2BS-2	Tầng 10
255	T2	02	T2.10.02	3BS-4	Tầng 10
256	T2	03	T2.10.03	3BS-1M	Tầng 10
257	T2	04	T2.10.04	2BS-1M	Tầng 10
258	T2	05	T2.10.05	2BL-1	Tầng 10
259	T2	06	T2.10.06	2BS-1	Tầng 10
260	T2	07	T2.10.07	3BS-1	Tầng 10
261	T2	08	T2.10.08	3BS-2	Tầng 10
262	T2	09	T2.10.09	2BS-2M	Tầng 10
263	T2	01	T2.11.01	2BS-2	Tầng 11
264	T2	02	T2.11.02	3BS-4	Tầng 11

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
265	T2	03	T2.11.03	3BS-1M	Tầng 11
266	T2	04	T2.11.04	2BS-1M	Tầng 11
267	T2	05	T2.11.05	2BL-1	Tầng 11
268	T2	06	T2.11.06	2BS-1	Tầng 11
269	T2	07	T2.11.07	3BS-1	Tầng 11
270	T2	08	T2.11.08	3BS-2	Tầng 11
271	T2	09	T2.11.09	2BS-2M	Tầng 11
272	T2	01	T2.12.01	2BS-2	Tầng 12
273	T2	02	T2.12.02	3BS-4	Tầng 12
274	T2	03	T2.12.03	3BS-1M	Tầng 12
275	T2	04	T2.12.04	2BS-1M	Tầng 12
276	T2	05	T2.12.05	2BL-1	Tầng 12
277	T2	06	T2.12.06	2BS-1	Tầng 12
278	T2	07	T2.12.07	3BS-1	Tầng 12
279	T2	08	T2.12.08	3BS-2	Tầng 12
280	T2	09	T2.12.09	2BS-2M	Tầng 12
281	T2	01	T2.13.01	3BS-4	Tầng 13
282	T2	02	T2.13.02	3BS-1M	Tầng 13
283	T2	03	T2.13.03	2BS-1	Tầng 13
284	T2	04	T2.13.04	3BS-1	Tầng 13
285	T2	05	T2.13.05	3BS-2	Tầng 13
286	T2	06	T2.13.06	2BS-2M	Tầng 13
287	T2	01	T2.14.01	3BS-4	Tầng 14
288	T2	02	T2.14.02	3BS-1M	Tầng 14
289	T2	03	T2.14.03	2BS-1	Tầng 14
290	T2	04	T2.14.04	3BS-1	Tầng 14
291	T2	05	T2.14.05	3BS-2	Tầng 14
292	T2	06	T2.14.06	2BS-2M	Tầng 14
293	T2	01	T2.15.01	2BS-2	Tầng 15
294	T2	02	T2.15.02	3BS-4	Tầng 15
295	T2	03	T2.15.03	3BS-1M	Tầng 15
296	T2	04	T2.15.04	2BS-1M	Tầng 15
297	T2	05	T2.15.05	2BL-1	Tầng 15
298	T2	06	T2.15.06	2BS-1	Tầng 15

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
299	T2	07	T2.15.07	3BS-1	Tầng 15
300	T2	08	T2.15.08	3BS-2	Tầng 15
301	T2	09	T2.15.09	2BS-2M	Tầng 15
302	T2	01	T2.16.01	2BS-2	Tầng 16
303	T2	02	T2.16.02	3BS-4	Tầng 16
304	T2	03	T2.16.03	3BS-1M	Tầng 16
305	T2	04	T2.16.04	2BS-1M	Tầng 16
306	T2	05	T2.16.05	2BL-1	Tầng 16
307	T2	06	T2.16.06	2BS-1	Tầng 16
308	T2	07	T2.16.07	3BS-1	Tầng 16
309	T2	08	T2.16.08	3BS-2	Tầng 16
310	T2	09	T2.16.09	2BS-2M	Tầng 16
311	T2	01	T2.17.01	2BS-2	Tầng 17
312	T2	02	T2.17.02	3BS-4	Tầng 17
313	T2	03	T2.17.03	3BS-1M	Tầng 17
314	T2	04	T2.17.04	2BS-1M	Tầng 17
315	T2	05	T2.17.05	2BL-1	Tầng 17
316	T2	06	T2.17.06	2BS-1	Tầng 17
317	T2	07	T2.17.07	3BS-1	Tầng 17
318	T2	08	T2.17.08	3BS-2	Tầng 17
319	T2	09	T2.17.09	2BS-2M	Tầng 17
320	T2	01	T2.18.01	2BS-2	Tầng 18
321	T2	02	T2.18.02	3BS-4	Tầng 18
322	T2	03	T2.18.03	3BS-1M	Tầng 18
323	T2	04	T2.18.04	2BS-1M	Tầng 18
324	T2	05	T2.18.05	2BL-1	Tầng 18
325	T2	06	T2.18.06	2BS-1	Tầng 18
326	T2	07	T2.18.07	3BS-1	Tầng 18
327	T2	08	T2.18.08	3BS-2	Tầng 18
328	T2	09	T2.18.09	2BS-2M	Tầng 18
329	T2	01	T2.19.01	2BS-2	Tầng 19
330	T2	02	T2.19.02	3BS-4	Tầng 19
331	T2	03	T2.19.03	3BS-1M	Tầng 19
332	T2	04	T2.19.04	2BS-1M	Tầng 19

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
333	T2	05	T2.19.05	2BL-1	Tầng 19
334	T2	06	T2.19.06	2BS-1	Tầng 19
335	T2	07	T2.19.07	3BS-1	Tầng 19
336	T2	08	T2.19.08	3BS-2	Tầng 19
337	T2	09	T2.19.09	2BS-2M	Tầng 19
338	T2	01	T2.20.01	2BS-2	Tầng 20
339	T2	02	T2.20.02	3BS-4	Tầng 20
340	T2	03	T2.20.03	3BS-1M	Tầng 20
341	T2	04	T2.20.04	2BS-1M	Tầng 20
342	T2	05	T2.20.05	2BL-1	Tầng 20
343	T2	06	T2.20.06	2BS-1	Tầng 20
344	T2	07	T2.20.07	3BS-1	Tầng 20
345	T2	08	T2.20.08	3BS-2	Tầng 20
346	T2	09	T2.20.09	2BS-2M	Tầng 20
347	T3	01	T3.00.01	2BL-4G0	Tầng trệt
348	T3	02	T3.00.02	3BS-2G0	Tầng trệt
349	T3	03	T3.00.03	2BS-1MG0	Tầng trệt
350	T3	04	T3.00.04	2BS-1G0	Tầng trệt
351	T3	05	T3.00.05	3BS-2MG0	Tầng trệt
352	T3	06	T3.00.06	2BL-4MG0	Tầng trệt
353	T3	01	T3.01.01	2BL-4	Tầng 01
354	T3	02	T3.01.02	3BS-2	Tầng 01
355	T3	03	T3.01.03	2BS-1M	Tầng 01
356	T3	04	T3.01.04	2BL-1	Tầng 01
357	T3	05	T3.01.05	2BS-1	Tầng 01
358	T3	06	T3.01.06	3BS-2M	Tầng 01
359	T3	07	T3.01.07	2BL-4M	Tầng 01
360	T3	01	T3.02.01	2BS-3	Tầng 02
361	T3	02	T3.02.02	2BL-4	Tầng 02
362	T3	03	T3.02.03	3BS-2	Tầng 02
363	T3	04	T3.02.04	2BS-1M	Tầng 02
364	T3	05	T3.02.05	2BL-1	Tầng 02
365	T3	06	T3.02.06	2BS-1	Tầng 02
366	T3	07	T3.02.07	3BS-2M	Tầng 02

N.V.
 ĐỒ
 DỰ
 HO 110

Handwritten signature

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
367	T3	08	T3.02.08	2BL-4M	Tầng 02
368	T3	09	T3.02.09	1B-M	Tầng 02
369	T3	10	T3.02.10	1B	Tầng 02
370	T3	01	T3.03.01	2BS-3	Tầng 03
371	T3	02	T3.03.02	2BL-4	Tầng 03
372	T3	03	T3.03.03	3BS-2	Tầng 03
373	T3	04	T3.03.04	2BS-1M	Tầng 03
374	T3	05	T3.03.05	2BL-1	Tầng 03
375	T3	06	T3.03.06	2BS-1	Tầng 03
376	T3	07	T3.03.07	3BS-2M	Tầng 03
377	T3	08	T3.03.08	2BL-4M	Tầng 03
378	T3	09	T3.03.09	1B-M	Tầng 03
379	T3	10	T3.03.10	1B	Tầng 03
380	T3	01	T3.04.01	2BS-3	Tầng 04
381	T3	02	T3.04.02	2BL-4	Tầng 04
382	T3	03	T3.04.03	3BS-2	Tầng 04
383	T3	04	T3.04.04	2BS-1M	Tầng 04
384	T3	05	T3.04.05	2BL-1	Tầng 04
385	T3	06	T3.04.06	2BS-1	Tầng 04
386	T3	07	T3.04.07	3BS-2M	Tầng 04
387	T3	08	T3.04.08	2BL-4M	Tầng 04
388	T3	09	T3.04.09	1B-M	Tầng 04
389	T3	10	T3.04.10	1B	Tầng 04
390	T3	01	T3.05.01	2BS-3	Tầng 05
391	T3	02	T3.05.02	2BL-4	Tầng 05
392	T3	03	T3.05.03	3BS-2	Tầng 05
393	T3	04	T3.05.04	2BS-1M	Tầng 05
394	T3	05	T3.05.05	2BL-1	Tầng 05
395	T3	06	T3.05.06	2BS-1	Tầng 05
396	T3	07	T3.05.07	3BS-2M	Tầng 05
397	T3	08	T3.05.08	2BL-4M	Tầng 05
398	T3	09	T3.05.09	1B-M	Tầng 05
399	T3	10	T3.05.10	1B	Tầng 05
400	T3	01	T3.06.01	2BS-3	Tầng 06

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
401	T3	02	T3.06.02	2BL-4	Tầng 06
402	T3	03	T3.06.03	3BS-2	Tầng 06
403	T3	04	T3.06.04	2BS-1M	Tầng 06
404	T3	05	T3.06.05	2BL-1	Tầng 06
405	T3	06	T3.06.06	2BS-1	Tầng 06
406	T3	07	T3.06.07	3BS-2M	Tầng 06
407	T3	08	T3.06.08	2BL-4M	Tầng 06
408	T3	09	T3.06.09	1B-M	Tầng 06
409	T3	10	T3.06.10	1B	Tầng 06
410	T3	01	T3.07.01	2BS-3	Tầng 07
411	T3	02	T3.07.02	2BL-4	Tầng 07
412	T3	03	T3.07.03	3BS-2	Tầng 07
413	T3	04	T3.07.04	2BS-1M	Tầng 07
414	T3	05	T3.07.05	2BL-1	Tầng 07
415	T3	06	T3.07.06	2BS-1	Tầng 07
416	T3	07	T3.07.07	3BS-2M	Tầng 07
417	T3	08	T3.07.08	2BL-4M	Tầng 07
418	T3	09	T3.07.09	1B-M	Tầng 07
419	T3	10	T3.07.10	1B	Tầng 07
420	T3	01	T3.08.01	2BS-3	Tầng 08
421	T3	02	T3.08.02	2BL-4	Tầng 08
422	T3	03	T3.08.03	3BS-2	Tầng 08
423	T3	04	T3.08.04	2BS-1M	Tầng 08
424	T3	05	T3.08.05	2BL-1	Tầng 08
425	T3	06	T3.08.06	2BS-1	Tầng 08
426	T3	07	T3.08.07	3BS-2M	Tầng 08
427	T3	08	T3.08.08	2BL-4M	Tầng 08
428	T3	09	T3.08.09	1B-M	Tầng 08
429	T3	10	T3.08.10	1B	Tầng 08
430	T3	01	T3.09.01	2BS-3	Tầng 09
431	T3	02	T3.09.02	2BL-4	Tầng 09
432	T3	03	T3.09.03	3BS-2	Tầng 09
433	T3	04	T3.09.04	2BS-1M	Tầng 09
434	T3	05	T3.09.05	2BL-1	Tầng 09



Rede

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
435	T3	06	T3.09.06	2BS-1	Tầng 09
436	T3	07	T3.09.07	3BS-2M	Tầng 09
437	T3	08	T3.09.08	2BL-4M	Tầng 09
438	T3	09	T3.09.09	1B-M	Tầng 09
439	T3	10	T3.09.10	1B	Tầng 09
440	T3	01	T3.10.01	2BS-3	Tầng 10
441	T3	02	T3.10.02	2BL-4	Tầng 10
442	T3	03	T3.10.03	3BS-2	Tầng 10
443	T3	04	T3.10.04	2BS-1M	Tầng 10
444	T3	05	T3.10.05	2BL-1	Tầng 10
445	T3	06	T3.10.06	2BS-1	Tầng 10
446	T3	07	T3.10.07	3BS-2M	Tầng 10
447	T3	08	T3.10.08	2BL-4M	Tầng 10
448	T3	09	T3.10.09	1B-M	Tầng 10
449	T3	10	T3.10.10	1B	Tầng 10
450	T3	01	T3.11.01	2BS-3	Tầng 11
451	T3	02	T3.11.02	2BL-4	Tầng 11
452	T3	03	T3.11.03	3BS-2	Tầng 11
453	T3	04	T3.11.04	2BS-1M	Tầng 11
454	T3	05	T3.11.05	2BL-1	Tầng 11
455	T3	06	T3.11.06	2BS-1	Tầng 11
456	T3	07	T3.11.07	3BS-2M	Tầng 11
457	T3	08	T3.11.08	2BL-4M	Tầng 11
458	T3	09	T3.11.09	1B-M	Tầng 11
459	T3	10	T3.11.10	1B	Tầng 11
460	T3	01	T3.12.01	2BS-3	Tầng 12
461	T3	02	T3.12.02	2BL-4	Tầng 12
462	T3	03	T3.12.03	3BS-2	Tầng 12
463	T3	04	T3.12.04	2BS-1M	Tầng 12
464	T3	05	T3.12.05	2BL-1	Tầng 12
465	T3	06	T3.12.06	2BS-1	Tầng 12
466	T3	07	T3.12.07	3BS-2M	Tầng 12
467	T3	08	T3.12.08	2BL-4M	Tầng 12
468	T3	09	T3.12.09	1B-M	Tầng 12

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
469	T3	10	T3.12.10	1B	Tầng 12
470	T3	01	T3.13.01	2BL-4	Tầng 13
471	T3	02	T3.13.02	3BS-2	Tầng 13
472	T3	03	T3.13.03	2BS-1	Tầng 13
473	T3	04	T3.13.04	3BS-2M	Tầng 13
474	T3	05	T3.13.05	2BL-4M	Tầng 13
475	T3	06	T3.13.06	1B-M	Tầng 13
476	T3	07	T3.13.07	1B	Tầng 13
477	T3	01	T3.14.01	2BL-4	Tầng 14
478	T3	02	T3.14.02	3BS-2	Tầng 14
479	T3	03	T3.14.03	2BS-1	Tầng 14
480	T3	04	T3.14.04	3BS-2M	Tầng 14
481	T3	05	T3.14.05	2BL-4M	Tầng 14
482	T3	06	T3.14.06	1B-M	Tầng 14
483	T3	07	T3.14.07	1B	Tầng 14
484	T3	01	T3.15.01	2BS-3	Tầng 15
485	T3	02	T3.15.02	2BL-4	Tầng 15
486	T3	03	T3.15.03	3BS-2	Tầng 15
487	T3	04	T3.15.04	2BS-1M	Tầng 15
488	T3	05	T3.15.05	2BL-1	Tầng 15
489	T3	06	T3.15.06	2BS-1	Tầng 15
490	T3	07	T3.15.07	3BS-2M	Tầng 15
491	T3	08	T3.15.08	2BL-4M	Tầng 15
492	T3	09	T3.15.09	1B-M	Tầng 15
493	T3	10	T3.15.10	1B	Tầng 15
494	T3	01	T3.16.01	2BS-3	Tầng 16
495	T3	02	T3.16.02	2BL-4	Tầng 16
496	T3	03	T3.16.03	3BS-2	Tầng 16
497	T3	04	T3.16.04	2BS-1M	Tầng 16
498	T3	05	T3.16.05	2BL-1	Tầng 16
499	T3	06	T3.16.06	2BS-1	Tầng 16
500	T3	07	T3.16.07	3BS-2M	Tầng 16
501	T3	08	T3.16.08	2BL-4M	Tầng 16
502	T3	09	T3.16.09	1B-M	Tầng 16

Handwritten signature

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
503	T3	10	T3.16.10	1B	Tầng 16
504	T3	01	T3.17.01	2BS-3	Tầng 17
505	T3	02	T3.17.02	2BL-4	Tầng 17
506	T3	03	T3.17.03	3BS-2	Tầng 17
507	T3	04	T3.17.04	2BS-1M	Tầng 17
508	T3	05	T3.17.05	2BL-1	Tầng 17
509	T3	06	T3.17.06	2BS-1	Tầng 17
510	T3	07	T3.17.07	3BS-2M	Tầng 17
511	T3	08	T3.17.08	2BL-4M	Tầng 17
512	T3	09	T3.17.09	1B-M	Tầng 17
513	T3	10	T3.17.10	1B	Tầng 17
514	T3	01	T3.18.01	2BS-3	Tầng 18
515	T3	02	T3.18.02	2BL-4	Tầng 18
516	T3	03	T3.18.03	3BS-2	Tầng 18
517	T3	04	T3.18.04	2BS-1M	Tầng 18
518	T3	05	T3.18.05	2BL-1	Tầng 18
519	T3	06	T3.18.06	2BS-1	Tầng 18
520	T3	07	T3.18.07	3BS-2M	Tầng 18
521	T3	08	T3.18.08	2BL-4M	Tầng 18
522	T3	09	T3.18.09	1B-M	Tầng 18
523	T3	10	T3.18.10	1B	Tầng 18
524	T3	01	T3.19.01	2BS-3	Tầng 19
525	T3	02	T3.19.02	2BL-4	Tầng 19
526	T3	03	T3.19.03	3BS-2	Tầng 19
527	T3	04	T3.19.04	2BS-1M	Tầng 19
528	T3	05	T3.19.05	2BL-1	Tầng 19
529	T3	06	T3.19.06	2BS-1	Tầng 19
530	T3	07	T3.19.07	3BS-2M	Tầng 19
531	T3	08	T3.19.08	2BL-4M	Tầng 19
532	T3	09	T3.19.09	1B-M	Tầng 19
533	T3	10	T3.19.10	1B	Tầng 19
534	T3	01	T3.20.01	2BS-3	Tầng 20
535	T3	02	T3.20.02	2BL-4	Tầng 20
536	T3	03	T3.20.03	3BS-2	Tầng 20

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
537	T3	04	T3.20.04	2BS-1M	Tầng 20
538	T3	05	T3.20.05	2BL-1	Tầng 20
539	T3	06	T3.20.06	2BS-1	Tầng 20
540	T3	07	T3.20.07	3BS-2M	Tầng 20
541	T3	08	T3.20.08	2BL-4M	Tầng 20
542	T3	09	T3.20.09	1B-M	Tầng 20
543	T3	10	T3.20.10	1B	Tầng 20
544	T4	01	T4.00.01	3BS-4MG0	Tầng trệt
545	T4	02	T4.00.02	2BS-2MG0	Tầng trệt
546	T4	03	T4.00.03	2BS-2G0	Tầng trệt
547	T4	04	T4.00.04	3BS-2MG0	Tầng trệt
548	T4	01	T4.01.01	3BS-4M	Tầng 01
549	T4	02	T4.01.02	2BS-2M	Tầng 01
550	T4	03	T4.01.03	2BS-2	Tầng 01
551	T4	04	T4.01.04	3BS-2M	Tầng 01
552	T4	01	T4.02.01	2BS-2	Tầng 02
553	T4	02	T4.02.02	3BS-2M	Tầng 02
554	T4	03	T4.02.03	3BS-1MG2	Tầng 02
555	T4	04	T4.02.04	2BS-1MG2	Tầng 02
556	T4	05	T4.02.05	2BL-1MG2	Tầng 02
557	T4	06	T4.02.06	2BS-1G2	Tầng 02
558	T4	07	T4.02.07	3BS-1G2	Tầng 02
559	T4	08	T4.02.08	3BS-4M	Tầng 02
560	T4	09	T4.02.09	2BS-2M	Tầng 02
561	T4	01	T4.03.01	2BS-2	Tầng 03
562	T4	02	T4.03.02	3BS-2M	Tầng 03
563	T4	03	T4.03.03	3BS-1M	Tầng 03
564	T4	04	T4.03.04	2BS-1M	Tầng 03
565	T4	05	T4.03.05	2BL-1M	Tầng 03
566	T4	06	T4.03.06	2BS-1	Tầng 03
567	T4	07	T4.03.07	3BS-1	Tầng 03
568	T4	08	T4.03.08	3BS-4M	Tầng 03
569	T4	09	T4.03.09	2BS-2M	Tầng 03
570	T4	01	T4.04.01	2BS-2	Tầng 04



Handwritten signature

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
571	T4	02	T4.04.02	3BS-2M	Tầng 04
572	T4	03	T4.04.03	3BS-1M	Tầng 04
573	T4	04	T4.04.04	2BS-1M	Tầng 04
574	T4	05	T4.04.05	2BL-1M	Tầng 04
575	T4	06	T4.04.06	2BS-1	Tầng 04
576	T4	07	T4.04.07	3BS-1	Tầng 04
577	T4	08	T4.04.08	3BS-4M	Tầng 04
578	T4	09	T4.04.09	2BS-2M	Tầng 04
579	T4	01	T4.05.01	2BS-2	Tầng 05
580	T4	02	T4.05.02	3BS-2M	Tầng 05
581	T4	03	T4.05.03	3BS-1M	Tầng 05
582	T4	04	T4.05.04	2BS-1M	Tầng 05
583	T4	05	T4.05.05	2BL-1M	Tầng 05
584	T4	06	T4.05.06	2BS-1	Tầng 05
585	T4	07	T4.05.07	3BS-1	Tầng 05
586	T4	08	T4.05.08	3BS-4M	Tầng 05
587	T4	09	T4.05.09	2BS-2M	Tầng 05
588	T4	01	T4.06.01	2BS-2	Tầng 06
589	T4	02	T4.06.02	3BS-2M	Tầng 06
590	T4	03	T4.06.03	3BS-1M	Tầng 06
591	T4	04	T4.06.04	2BS-1M	Tầng 06
592	T4	05	T4.06.05	2BL-1M	Tầng 06
593	T4	06	T4.06.06	2BS-1	Tầng 06
594	T4	07	T4.06.07	3BS-1	Tầng 06
595	T4	08	T4.06.08	3BS-4M	Tầng 06
596	T4	09	T4.06.09	2BS-2M	Tầng 06
597	T4	01	T4.07.01	2BS-2	Tầng 07
598	T4	02	T4.07.02	3BS-2M	Tầng 07
599	T4	03	T4.07.03	3BS-1M	Tầng 07
600	T4	04	T4.07.04	2BS-1M	Tầng 07
601	T4	05	T4.07.05	2BL-1M	Tầng 07
602	T4	06	T4.07.06	2BS-1	Tầng 07
603	T4	07	T4.07.07	3BS-1	Tầng 07
604	T4	08	T4.07.08	3BS-4M	Tầng 07

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
605	T4	09	T4.07.09	2BS-2M	Tầng 07
606	T4	01	T4.08.01	2BS-2	Tầng 08
607	T4	02	T4.08.02	3BS-2M	Tầng 08
608	T4	03	T4.08.03	3BS-1M	Tầng 08
609	T4	04	T4.08.04	2BS-1M	Tầng 08
610	T4	05	T4.08.05	2BL-1M	Tầng 08
611	T4	06	T4.08.06	2BS-1	Tầng 08
612	T4	07	T4.08.07	3BS-1	Tầng 08
613	T4	08	T4.08.08	3BS-4M	Tầng 08
614	T4	09	T4.08.09	2BS-2M	Tầng 08
615	T4	01	T4.09.01	2BS-2	Tầng 09
616	T4	02	T4.09.02	3BS-2M	Tầng 09
617	T4	03	T4.09.03	3BS-1M	Tầng 09
618	T4	04	T4.09.04	2BS-1M	Tầng 09
619	T4	05	T4.09.05	2BL-1M	Tầng 09
620	T4	06	T4.09.06	2BS-1	Tầng 09
621	T4	07	T4.09.07	3BS-1	Tầng 09
622	T4	08	T4.09.08	3BS-4M	Tầng 09
623	T4	09	T4.09.09	2BS-2M	Tầng 09
624	T4	01	T4.10.01	2BS-2	Tầng 10
625	T4	02	T4.10.02	3BS-2M	Tầng 10
626	T4	03	T4.10.03	3BS-1M	Tầng 10
627	T4	04	T4.10.04	2BS-1M	Tầng 10
628	T4	05	T4.10.05	2BL-1M	Tầng 10
629	T4	06	T4.10.06	2BS-1	Tầng 10
630	T4	07	T4.10.07	3BS-1	Tầng 10
631	T4	08	T4.10.08	3BS-4M	Tầng 10
632	T4	09	T4.10.09	2BS-2M	Tầng 10
633	T4	01	T4.11.01	2BS-2	Tầng 11
634	T4	02	T4.11.02	3BS-2M	Tầng 11
635	T4	03	T4.11.03	3BS-1M	Tầng 11
636	T4	04	T4.11.04	2BS-1M	Tầng 11
637	T4	05	T4.11.05	2BL-1M	Tầng 11
638	T4	06	T4.11.06	2BS-1	Tầng 11

... H. C. A
SỞ
Y D
PHO H

Phu

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
639	T4	07	T4.11.07	3BS-1	Tầng 11
640	T4	08	T4.11.08	3BS-4M	Tầng 11
641	T4	09	T4.11.09	2BS-2M	Tầng 11
642	T4	01	T4.12.01	2BS-2	Tầng 12
643	T4	02	T4.12.02	3BS-2M	Tầng 12
644	T4	03	T4.12.03	3BS-1M	Tầng 12
645	T4	04	T4.12.04	2BS-1M	Tầng 12
646	T4	05	T4.12.05	2BL-1M	Tầng 12
647	T4	06	T4.12.06	2BS-1	Tầng 12
648	T4	07	T4.12.07	3BS-1	Tầng 12
649	T4	08	T4.12.08	3BS-4M	Tầng 12
650	T4	09	T4.12.09	2BS-2M	Tầng 12
651	T4	01	T4.13.01	2BS-2	Tầng 13
652	T4	02	T4.13.02	3BS-2M	Tầng 13
653	T4	03	T4.13.03	3BS-1M	Tầng 13
654	T4	04	T4.13.04	2BS-1M	Tầng 13
655	T4	05	T4.13.05	3BS-1	Tầng 13
656	T4	06	T4.13.06	3BS-4M	Tầng 13
657	T4	01	T4.14.01	2BS-2	Tầng 14
658	T4	02	T4.14.02	3BS-2M	Tầng 14
659	T4	03	T4.14.03	3BS-1M	Tầng 14
660	T4	04	T4.14.04	2BS-1M	Tầng 14
661	T4	05	T4.14.05	3BS-1	Tầng 14
662	T4	06	T4.14.06	3BS-4M	Tầng 14
663	T4	01	T4.15.01	2BS-2	Tầng 15
664	T4	02	T4.15.02	3BS-2M	Tầng 15
665	T4	03	T4.15.03	3BS-1M	Tầng 15
666	T4	04	T4.15.04	2BS-1M	Tầng 15
667	T4	05	T4.15.05	2BL-1M	Tầng 15
668	T4	06	T4.15.06	2BS-1	Tầng 15
669	T4	07	T4.15.07	3BS-1	Tầng 15
670	T4	08	T4.15.08	3BS-4M	Tầng 15
671	T4	09	T4.15.09	2BS-2M	Tầng 15
672	T4	01	T4.16.01	2BS-2	Tầng 16

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
673	T4	02	T4.16.02	3BS-2M	Tầng 16
674	T4	03	T4.16.03	3BS-1M	Tầng 16
675	T4	04	T4.16.04	2BS-1M	Tầng 16
676	T4	05	T4.16.05	2BL-1M	Tầng 16
677	T4	06	T4.16.06	2BS-1	Tầng 16
678	T4	07	T4.16.07	3BS-1	Tầng 16
679	T4	08	T4.16.08	3BS-4M	Tầng 16
680	T4	09	T4.16.09	2BS-2M	Tầng 16
681	T4	01	T4.17.01	2BS-2	Tầng 17
682	T4	02	T4.17.02	3BS-2M	Tầng 17
683	T4	03	T4.17.03	3BS-1M	Tầng 17
684	T4	04	T4.17.04	2BS-1M	Tầng 17
685	T4	05	T4.17.05	2BL-1M	Tầng 17
686	T4	06	T4.17.06	2BS-1	Tầng 17
687	T4	07	T4.17.07	3BS-1	Tầng 17
688	T4	08	T4.17.08	3BS-4M	Tầng 17
689	T4	09	T4.17.09	2BS-2M	Tầng 17
690	T4	01	T4.18.01	2BS-2	Tầng 18
691	T4	02	T4.18.02	3BS-2M	Tầng 18
692	T4	03	T4.18.03	3BS-1M	Tầng 18
693	T4	04	T4.18.04	2BS-1M	Tầng 18
694	T4	05	T4.18.05	2BL-1M	Tầng 18
695	T4	06	T4.18.06	2BS-1	Tầng 18
696	T4	07	T4.18.07	3BS-1	Tầng 18
697	T4	08	T4.18.08	3BS-4M	Tầng 18
698	T4	09	T4.18.09	2BS-2M	Tầng 18
699	T4	01	T4.19.01	2BS-2	Tầng 19
700	T4	02	T4.19.02	3BS-2M	Tầng 19
701	T4	03	T4.19.03	3BS-1M	Tầng 19
702	T4	04	T4.19.04	2BS-1M	Tầng 19
703	T4	05	T4.19.05	2BL-1M	Tầng 19
704	T4	06	T4.19.06	2BS-1	Tầng 19
705	T4	07	T4.19.07	3BS-1	Tầng 19
706	T4	08	T4.19.08	3BS-4M	Tầng 19



Handwritten signature

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
707	T4	09	T4.19.09	2BS-2M	Tầng 19
708	T4	01	T4.20.01	2BS-2	Tầng 20
709	T4	02	T4.20.02	3BS-2M	Tầng 20
710	T4	03	T4.20.03	3BS-1M	Tầng 20
711	T4	04	T4.20.04	2BS-1M	Tầng 20
712	T4	05	T4.20.05	2BL-1M	Tầng 20
713	T4	06	T4.20.06	2BS-1	Tầng 20
714	T4	07	T4.20.07	3BS-1	Tầng 20
715	T4	08	T4.20.08	3BS-4M	Tầng 20
716	T4	09	T4.20.09	2BS-2M	Tầng 20
717	T5	01	T5.00.01	3BS-1MG0	Tầng trệt
718	T5	02	T5.00.02	2BS-1MG0	Tầng trệt
719	T5	03	T5.00.03	2BS-1G0	Tầng trệt
720	T5	01	T5.01.01	2BL-1M	Tầng 01
721	T5	02	T5.01.02	2BL-2M	Tầng 01
722	T5	03	T5.01.03	3BS-1M	Tầng 01
723	T5	04	T5.01.04	2BS-1M	Tầng 01
724	T5	05	T5.01.05	2BS-1	Tầng 01
725	T5	01	T5.02.01	2BL-3MG2	Tầng 02
726	T5	02	T5.02.02	3BS-3MG2	Tầng 02
727	T5	03	T5.02.03	2BS-1	Tầng 02
728	T5	04	T5.02.04	2BS-1M	Tầng 02
729	T5	05	T5.02.05	2BL-1M	Tầng 02
730	T5	06	T5.02.06	2BL-2M	Tầng 02
731	T5	07	T5.02.07	3BS-1M	Tầng 02
732	T5	08	T5.02.08	2BS-1M	Tầng 02
733	T5	09	T5.02.09	2BS-1	Tầng 02
734	T5	01	T5.03.01	2BL-3M	Tầng 03
735	T5	02	T5.03.02	3BS-3M	Tầng 03
736	T5	03	T5.03.03	2BS-1	Tầng 03
737	T5	04	T5.03.04	2BS-1M	Tầng 03
738	T5	05	T5.03.05	2BL-1M	Tầng 03
739	T5	06	T5.03.06	2BL-2M	Tầng 03
740	T5	07	T5.03.07	3BS-1M	Tầng 03

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
741	T5	08	T5.03.08	2BS-1M	Tầng 03
742	T5	09	T5.03.09	2BS-1	Tầng 03
743	T5	01	T5.04.01	2BL-3M	Tầng 04
744	T5	02	T5.04.02	3BS-3M	Tầng 04
745	T5	03	T5.04.03	2BS-1	Tầng 04
746	T5	04	T5.04.04	2BS-1M	Tầng 04
747	T5	05	T5.04.05	2BL-1M	Tầng 04
748	T5	06	T5.04.06	2BL-2M	Tầng 04
749	T5	07	T5.04.07	3BS-1M	Tầng 04
750	T5	08	T5.04.08	2BS-1M	Tầng 04
751	T5	09	T5.04.09	2BS-1	Tầng 04
752	T5	01	T5.05.01	2BL-3M	Tầng 05
753	T5	02	T5.05.02	3BS-3M	Tầng 05
754	T5	03	T5.05.03	2BS-1	Tầng 05
755	T5	04	T5.05.04	2BS-1M	Tầng 05
756	T5	05	T5.05.05	2BL-1M	Tầng 05
757	T5	06	T5.05.06	2BL-2M	Tầng 05
758	T5	07	T5.05.07	3BS-1M	Tầng 05
759	T5	08	T5.05.08	2BS-1M	Tầng 05
760	T5	09	T5.05.09	2BS-1	Tầng 05
761	T5	01	T5.06.01	2BL-3M	Tầng 06
762	T5	02	T5.06.02	3BS-3M	Tầng 06
763	T5	03	T5.06.03	2BS-1	Tầng 06
764	T5	04	T5.06.04	2BS-1M	Tầng 06
765	T5	05	T5.06.05	2BL-1M	Tầng 06
766	T5	06	T5.06.06	2BL-2M	Tầng 06
767	T5	07	T5.06.07	3BS-1M	Tầng 06
768	T5	08	T5.06.08	2BS-1M	Tầng 06
769	T5	09	T5.06.09	2BS-1	Tầng 06
770	T5	01	T5.07.01	2BL-3M	Tầng 07
771	T5	02	T5.07.02	3BS-3M	Tầng 07
772	T5	03	T5.07.03	2BS-1	Tầng 07
773	T5	04	T5.07.04	2BS-1M	Tầng 07
774	T5	05	T5.07.05	2BL-1M	Tầng 07



Phúc

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
775	T5	06	T5.07.06	2BL-2M	Tầng 07
776	T5	07	T5.07.07	3BS-1M	Tầng 07
777	T5	08	T5.07.08	2BS-1M	Tầng 07
778	T5	09	T5.07.09	2BS-1	Tầng 07
779	T5	01	T5.08.01	2BL-3M	Tầng 08
780	T5	02	T5.08.02	3BS-3M	Tầng 08
781	T5	03	T5.08.03	2BS-1	Tầng 08
782	T5	04	T5.08.04	2BS-1M	Tầng 08
783	T5	05	T5.08.05	2BL-1M	Tầng 08
784	T5	06	T5.08.06	2BL-2M	Tầng 08
785	T5	07	T5.08.07	3BS-1M	Tầng 08
786	T5	08	T5.08.08	2BS-1M	Tầng 08
787	T5	09	T5.08.09	2BS-1	Tầng 08
788	T5	01	T5.09.01	2BL-3M	Tầng 09
789	T5	02	T5.09.02	3BS-3M	Tầng 09
790	T5	03	T5.09.03	2BS-1	Tầng 09
791	T5	04	T5.09.04	2BS-1M	Tầng 09
792	T5	05	T5.09.05	2BL-1M	Tầng 09
793	T5	06	T5.09.06	2BL-2M	Tầng 09
794	T5	07	T5.09.07	3BS-1M	Tầng 09
795	T5	08	T5.09.08	2BS-1M	Tầng 09
796	T5	09	T5.09.09	2BS-1	Tầng 09
797	T5	01	T5.10.01	2BL-3M	Tầng 10
798	T5	02	T5.10.02	3BS-3M	Tầng 10
799	T5	03	T5.10.03	2BS-1	Tầng 10
800	T5	04	T5.10.04	2BS-1M	Tầng 10
801	T5	05	T5.10.05	2BL-1M	Tầng 10
802	T5	06	T5.10.06	2BL-2M	Tầng 10
803	T5	07	T5.10.07	3BS-1M	Tầng 10
804	T5	08	T5.10.08	2BS-1M	Tầng 10
805	T5	09	T5.10.09	2BS-1	Tầng 10
806	T5	01	T5.11.01	2BL-3M	Tầng 11
807	T5	02	T5.11.02	3BS-3M	Tầng 11
808	T5	03	T5.11.03	2BS-1	Tầng 11

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
809	T5	04	T5.11.04	2BS-1M	Tầng 11
810	T5	05	T5.11.05	2BL-1M	Tầng 11
811	T5	06	T5.11.06	2BL-2M	Tầng 11
812	T5	07	T5.11.07	3BS-1M	Tầng 11
813	T5	08	T5.11.08	2BS-1M	Tầng 11
814	T5	09	T5.11.09	2BS-1	Tầng 11
815	T5	01	T5.12.01	2BL-3M	Tầng 12
816	T5	02	T5.12.02	3BS-3M	Tầng 12
817	T5	03	T5.12.03	2BS-1	Tầng 12
818	T5	04	T5.12.04	2BS-1M	Tầng 12
819	T5	05	T5.12.05	2BL-1M	Tầng 12
820	T5	06	T5.12.06	2BL-2M	Tầng 12
821	T5	07	T5.12.07	3BS-1M	Tầng 12
822	T5	08	T5.12.08	2BS-1M	Tầng 12
823	T5	09	T5.12.09	2BS-1	Tầng 12
824	T5	01	T5.13.01	2BL-3M	Tầng 13
825	T5	02	T5.13.02	3BS-3M	Tầng 13
826	T5	03	T5.13.03	2BL-1M	Tầng 13
827	T5	04	T5.13.04	2BL-2M	Tầng 13
828	T5	05	T5.13.05	3BS-1M	Tầng 13
829	T5	06	T5.13.06	2BS-1M	Tầng 13
830	T5	01	T5.14.01	2BL-3M	Tầng 14
831	T5	02	T5.14.02	3BS-3M	Tầng 14
832	T5	03	T5.14.03	2BL-1M	Tầng 14
833	T5	04	T5.14.04	2BL-2M	Tầng 14
834	T5	05	T5.14.05	3BS-1M	Tầng 14
835	T5	06	T5.14.06	2BS-1M	Tầng 14
836	T5	01	T5.15.01	2BL-3M	Tầng 15
837	T5	02	T5.15.02	3BS-3M	Tầng 15
838	T5	03	T5.15.03	2BS-1	Tầng 15
839	T5	04	T5.15.04	2BS-1M	Tầng 15
840	T5	05	T5.15.05	2BL-1M	Tầng 15
841	T5	06	T5.15.06	2BL-2M	Tầng 15
842	T5	07	T5.15.07	3BS-1M	Tầng 15



Red signature

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
843	T5	08	T5.15.08	2BS-1M	Tầng 15
844	T5	09	T5.15.09	2BS-1	Tầng 15
845	T5	01	T5.16.01	2BL-3M	Tầng 16
846	T5	02	T5.16.02	3BS-3M	Tầng 16
847	T5	03	T5.16.03	2BS-1	Tầng 16
848	T5	04	T5.16.04	2BS-1M	Tầng 16
849	T5	05	T5.16.05	2BL-1M	Tầng 16
850	T5	06	T5.16.06	2BL-2M	Tầng 16
851	T5	07	T5.16.07	3BS-1M	Tầng 16
852	T5	08	T5.16.08	2BS-1M	Tầng 16
853	T5	09	T5.16.09	2BS-1	Tầng 16
854	T5	01	T5.17.01	2BL-3M	Tầng 17
855	T5	02	T5.17.02	3BS-3M	Tầng 17
856	T5	03	T5.17.03	2BS-1	Tầng 17
857	T5	04	T5.17.04	2BS-1M	Tầng 17
858	T5	05	T5.17.05	2BL-1M	Tầng 17
859	T5	06	T5.17.06	2BL-2M	Tầng 17
860	T5	07	T5.17.07	3BS-1M	Tầng 17
861	T5	08	T5.17.08	2BS-1M	Tầng 17
862	T5	09	T5.17.09	2BS-1	Tầng 17
863	T5	01	T5.18.01	2BL-3M	Tầng 18
864	T5	02	T5.18.02	3BS-3M	Tầng 18
865	T5	03	T5.18.03	2BS-1	Tầng 18
866	T5	04	T5.18.04	2BS-1M	Tầng 18
867	T5	05	T5.18.05	2BL-1M	Tầng 18
868	T5	06	T5.18.06	2BL-2M	Tầng 18
869	T5	07	T5.18.07	3BS-1M	Tầng 18
870	T5	08	T5.18.08	2BS-1M	Tầng 18
871	T5	09	T5.18.09	2BS-1	Tầng 18
872	T5	01	T5.19.01	2BL-3M	Tầng 19
873	T5	02	T5.19.02	3BS-3M	Tầng 19
874	T5	03	T5.19.03	2BS-1	Tầng 19
875	T5	04	T5.19.04	2BS-1M	Tầng 19
876	T5	05	T5.19.05	2BL-1M	Tầng 19

STT	Tháp	Số căn hộ	Mã căn hộ kinh doanh (Theo Văn bản số 0711/2024/SXD-PL ngày 11/07/2024 của Công ty Phú Lộc)	Mã căn hộ (Theo bản vẽ được thẩm định kèm Giấy phép xây dựng số 39/GPXD ngày 30/06/2022 của Sở Xây Dựng)	Tầng
877	T5	06	T5.19.06	2BL-2M	Tầng 19
878	T5	07	T5.19.07	3BS-1M	Tầng 19
879	T5	08	T5.19.08	2BS-1M	Tầng 19
880	T5	09	T5.19.09	2BS-1	Tầng 19
881	T5	01	T5.20.01	2BL-3M	Tầng 20
882	T5	02	T5.20.02	3BS-3M	Tầng 20
883	T5	03	T5.20.03	2BS-1	Tầng 20
884	T5	04	T5.20.04	2BS-1M	Tầng 20
885	T5	05	T5.20.05	2BL-1M	Tầng 20
886	T5	06	T5.20.06	2BL-2M	Tầng 20
887	T5	07	T5.20.07	3BS-1M	Tầng 20
888	T5	08	T5.20.08	2BS-1M	Tầng 20
889	T5	09	T5.20.09	2BS-1	Tầng 20